

CÂU LẠC BỘ

CỰU ĐBQH

Số:

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**BẢN TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN TẠI CUỘC TỌA ĐÀM
VỀ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA CÂU LẠC BỘ CỰU ĐBQH
VÀ LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHKTVN**

Kính gửi:

Ngày 21-12-2017, Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ cựu ĐBQH đã phối hợp với Liên hiệp các hội KHKTVN tổ chức cuộc Tọa đàm để thảo luận, đánh giá những bất cập trong thực thi các quy định của pháp luật về đất đai. Tham dự cuộc họp có các cựu đại biểu Quốc hội (các đồng chí Vũ Mão - Chủ nhiệm Câu LBCDBQH, Vũ Đức Khiển, Phan Văn Cừ, Trần Ngọc Đường, Trần Văn Tăng, Ngô Anh Dũng, Nguyễn Lân Dũng, v v ...), về phía Liên hiệp các hội KHKTVN có sự tham gia của Đ/C. Nghiêm Vũ Khải - PCT Liên hiệp các hội KHKTVN, Đ/C. Trần Ngọc Hùng CT. Tổng hội XĐVN, Đặng Hùng Võ, Đào Ngọc Nghiêm, Lê Thái Bạt, Phan Văn Minh, v v... và một số chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, kinh tế, môi trường, giao thông, Hội điện Ảnh Việt Nam, v v ...

Các đồng chí tham dự cuộc họp đã thảo luận, trao đổi về nhiều vấn đề liên quan đến quy định của Hiến pháp, pháp luật về đất đai; thực trạng thực hiện quản lý, sử dụng đất đai; quyền của công dân trong sử dụng đất đai; sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Luật đất đai năm 2013 và nhiều vấn đề khác liên quan đến đất đai. Sau đây, Câu lạc bộ cựu đại biểu Quốc hội tổng hợp lại các ý kiến phát biểu như sau:

1. Về sự cần thiết sớm sửa đổi, bổ sung luật đất đai năm 2013

- Hầu hết các ý kiến đều cho rằng, đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước. Luật đất đai đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần, nhưng quá trình thực hiện đã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, tình trạng thất thoát, lãng phí lớn, tham ô, tham nhũng, lợi ích nhóm diễn ra nghiêm trọng và phổ biến hiện nay (Theo số liệu tính toán bước đầu của Ngân hàng thế giới, thì tổng số tiền giao đất đến nay khoảng 300 tỷ USD, nhưng thực tế số tiền đó được thu vào ngân sách nhà nước là rất ít ỏi). Trong lĩnh vực đất đai cũng là nơi phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo, khởi kiện nhất (chiếm trên 70% các loại khiếu nại, tố cáo), gây bức xúc trong dư luận xã hội, trong Nhân dân. Mặt khác qua thực tiễn thi hành cũng cho thấy đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế trong việc Nhà nước thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai; trong việc thu hồi đất của tổ chức, cá nhân; trong việc giao đất, cho thuê đất, hạn điền sử dụng đất; trong việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền quản lý nhà nước về đất đai; trong việc xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, v v ...

Trước tình hình như vậy, nhiều ý kiến cho rằng, mặc dù Luật đất đai mới được Quốc hội thông qua tháng 11 năm 2013 và có hiệu lực thi hành từ tháng 7 năm 2014, nhưng cần sớm tổng kết, đánh giá việc thi hành để có những sửa đổi, bổ sung cần thiết. Đây là việc làm cần thiết, sớm khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật về đất đai; hạn chế tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong lĩnh vực đất đai, khôi phục lòng tin trong Nhân dân; bảo đảm quy định của Luật đất đai phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm quyền của tổ chức, cá nhân trong sử dụng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

- Về phạm vi sửa đổi, bổ sung Luật đất đai năm 2013, thì có 2 loại ý kiến như sau:

+ Loại ý kiến thứ nhất đề nghị trước mắt chỉ sửa đổi, bổ sung những vấn đề của Luật đất đai thực sự bất cập, hạn chế có tác động tiêu cực để góp phần phòng, chống tham ô, tham nhũng trong lĩnh vực đất đai, bảo đảm quy định của Luật đất đai phù hợp với Hiến pháp, thống nhất với các luật khác,

bảo đảm quyền của tổ chức, cá nhân trong sử dụng đất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

- Loại ý kiến thứ hai đề nghị sửa đổi một cách cơ bản, toàn diện Luật đất đai, có thể xây dựng thành Bộ luật đất đai, trong đó sửa đổi, nâng cấp và đưa các quy định dưới luật vào trong Bộ luật đất đai; khắc phục tất cả các hạn chế, bất cập của Luật đất đai hiện hành và thực tiễn thi hành; bảo đảm quy định của Luật đất đai phù hợp với Hiến pháp, thống nhất với các luật khác và tạo động lực phát triển đất nước.

2. Một số ý kiến chung

- Có một số ý kiến cho rằng, Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp 1959 chưa quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, chỉ có Hiến pháp 1980, 1992 và 2013 mới quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân; theo đó các luật đất đai, các văn bản khác đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp về sở hữu đất đai theo từng thời kỳ. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền sở hữu toàn dân về đất đai cũng còn có những bất cập, thể hiện sự không công bằng, thiếu khách quan trong việc thực hiện sở hữu toàn dân về đất đai, do đó đã có một bộ phận không nhỏ người dân luôn thiệt thòi, hạn chế quyền lợi trong việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất...., trong khi đó có một số người được hưởng lợi, giàu có bất hợp pháp từ thực hiện sở hữu toàn dân về đất đai; đã gây nên bức xúc trong nhân dân, tăng thêm khiếu nại, tố cáo, bất ổn xã hội, v.v.....

- Có một số ý kiến cho rằng giá đất hiện nay rất bất hợp lý (giá thu hồi, đền bù cho người dân thì rất thấp, nhưng giá bán đất từ các dự án thì rất cao) nên người có đất bị thu hồi rất thiệt thòi, Nhà nước cũng không được lợi mà chỉ có khâu trung gian là thu lợi lớn, từ đây cũng đã phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm. Vì vậy, các ý kiến này đề nghị cần quy định giá đền bù đất cho người dân sát với giá thị trường và khắc phục tình trạng phải điều chỉnh giá đất hàng năm.

- Có ý kiến cho rằng, các quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai hiện nay không còn phù hợp; có nhiều khiếu nại, tranh chấp qua nhiều cấp giải quyết nhưng đương sự vẫn không chấp nhận, vẫn khiếu nại,

khiếu kiện. Vì vậy, cần nghiên cứu quy định cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai hiệu quả hơn, bảo đảm lợi ích của người dân, doanh nghiệp.

- Có một số ý kiến cho rằng, Luật đất đai năm 2013 còn nặng về quản lý nhà nước về đất đai, có tới 16/212 điều quy định về quyền lực nhà nước về đất đai, nhưng lại không phân định rõ việc thực hiện 2 thẩm quyền là Nhà nước thay mặt toàn dân định đoạt về đất đai (tức Nhà nước tham gia thị trường đất đai) và Nhà nước thực hiện quyền quản lý về đất đai (tức Nhà nước giữ vai trò trọng tài xử lý các quan hệ thị trường đất đai), nên dẫn đến tình trạng Nhà nước vừa đá bóng, vừa thổi còi đối với đất đai. Trong mối quan hệ với người dân về thu hồi đất đai, thì Luật đất đai nặng về thu hồi đất theo thủ tục bắt buộc, rất hạn chế việc thỏa thuận nên không bảo đảm quyền lợi của người sử dụng đất, không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

- Có một số ý kiến cho rằng, đất đai là tài nguyên vô cùng quý giá, vì vậy cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, như tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai; cần quy định các biện pháp, chế tài đủ mạnh để xử lý nghiêm khắc những tổ chức, cá nhân vi phạm, răn đe người khác; cần tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; sử dụng đồng bộ các công cụ quản lý (pháp luật, quy hoạch, tài chính, hành chính) trong quản lý đất đai, bảo đảm đất đai vận động theo cơ chế thị trường; tăng cường việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá các dự án có sử dụng đất; đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nghiên cứu, xây dựng cơ chế định giá đất, phù hợp với thực tế, sát giá thị trường để làm căn cứ tính thuế, phí, giá cho thuê đất, giá giao đất có thu tiền, tiền bồi thường; trong quá trình thực hiện cần lấy ý kiến nhân dân về việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lập phương án thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ, tái định cư, các vấn đề khác có liên quan, v v

- Có một số ý kiến cho rằng, nhiều quy định của Luật đất đai không có tầm nhìn dài hạn, thiếu tính hệ thống, thiếu tính kinh tế trong đất đai, chưa thể hiện rõ tính thị trường về đất đai, chưa quy định rõ vấn đề đất đai trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, dự án BOT, v v ..., nên không theo

kip với sự phát triển kinh tế - xã hội, do đó các quy định của nhiều luật ban hành sau năm 2013 đã vượt ra ngoài quy định của Luật đất đai, không thống nhất với Luật đất đai 2013, như Luật nhà ở 2014, Luật kinh doanh bất động sản 2014, Luật đầu tư 2014, Luật quy hoạch 2017, Luật quản lý, sử dụng tài sản công 2017, Luật lâm nghiệp 2017, v v ... đã làm cho các luật này không thống nhất, chông chéo với Luật đất đai 2013. Vì vậy cần phải sửa đổi Luật đất đai để có tầm nhìn dài hạn và thống nhất với các luật.

- Có một số ý kiến cho rằng, Luật đất đai 2013 có tới 82 điều khoản giao cho Chính phủ, các bộ ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; nhưng có không ít văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành ban hành rất chậm, làm cho nhiều quy định của Luật chậm đi vào đời sống; có những quy định của các văn bản dưới Luật không phù hợp với Luật đất đai 2013, tạo nên sự chông chéo, mâu thuẫn, bất cập trong việc thực hiện.

3. Về vấn đề sở hữu đất đai

Nhiều ý kiến cho rằng, Hiến pháp năm 2013 vẫn tiếp tục quy định “Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản,là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý” (Điều 53). Tuy nhiên, Luật đất đai năm 2013 chưa quy định cụ thể về mối quan hệ của người dân với chế độ sở hữu toàn dân về đất đai; thể hiện sự không công bằng, thiếu khách quan trong việc thực hiện sở hữu toàn dân về đất đai. Mặt khác, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai không còn nguyên vẹn bản chất của chế độ công hữu về đất đai, bởi vì Nhà nước đã trao cho người sử dụng đất (hộ gia đình, cá nhân) nhiều quyền gần như các quyền thuộc sở hữu về đất đai (như quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất ...), Nhà nước chỉ giữ lại một số quyền như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...

Vi vậy, các ý kiến này đề nghị cần sửa đổi quy định của Luật đất đai để bảo đảm đúng bản chất về quyền sở hữu toàn dân về đất đai; đồng thời quy định rõ mối quan hệ của người dân với chế độ sở hữu toàn dân về đất đai để bảo đảm công bằng, bình đẳng, bảo đảm lợi ích của người sử dụng đất.

Tuy nhiên, có một số ý kiến cho rằng, bên cạnh quyền sở hữu toàn dân về đất đai, thì cần tiếp tục nghiên cứu để bổ sung thêm quyền sở hữu tư

nhân, sở hữu tập thể về đất đai, bởi vì hiện nay Nhà nước đã trao cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức những quyền thuộc sở hữu về đất đai rồi; hơn nữa việc quy định các hình thức sở hữu khác nhau về đất đai sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả hơn. Cũng có một số ý kiến cho rằng việc quy định sở hữu toàn dân về đất đai như Hiến pháp là hợp lý, chỉ cần tổ chức thực hiện tốt.

4. Về thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai (Điều 21)

Có một số ý kiến cho rằng, Hiến pháp và pháp luật quy định: đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý và Điều 21 của Luật đất đai quy định các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai, bao gồm Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp với các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định cụ thể trong Luật đất đai năm 2013.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật đất đai và thực tiễn thực hiện cho thấy, vai trò của Quốc hội, Hội đồng nhân dân rất mờ nhạt, chỉ ban hành pháp luật, quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, thực hiện quyền giám sát.... . Còn vai trò quan trọng thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai chủ yếu là do Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan quản lý đất đai các cấp thực hiện. Thực chất quyền đó hầu như tập trung tuyệt đối vào một số người có chức, có quyền (trong khi còn thiếu tiêu chí, trình tự, thủ tục thực hiện cụ thể, không có cơ chế giám sát, kiểm tra, thanh tra cụ thể về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất). Cũng chính từ các quy định của pháp luật như vậy đã hình thành cơ chế xin - cho và ai có quyền giao đất, cho thuê đất (cho) là người đó được hưởng lợi. Đã có hàng nghìn nhà đầu tư và đại gia hưởng lợi ích quá lớn sau khi xin được đất, vì địa tô chênh lệch quá lớn “trên trời - dưới đất” do giá đền bù thu hồi đất rất thấp, nhưng giá bán đất của dự án lại rất cao. Tình trạng này đã làm cho việc hối lộ, tham ô, tham nhũng trở nên ngày càng nghiêm trọng, làm phát sinh khiếu nại, tố cáo, v v , gây bức xúc trong nhân dân, làm mất lòng tin đối với Đảng, Nhà nước.

Hơn nữa, Luật đất đai 2013 cũng chưa quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai; đặc biệt là khi các cơ quan này có vi phạm pháp luật, thiếu

trách nhiệm, lạm dụng, vượt quyền, thực hiện không đúng quyền hạn, gây thất thoát tài nguyên đất đai, v v, thì chịu trách nhiệm như thế nào và các hình thức, chế tài xử lý đối với các cơ quan, cá nhân có vi phạm như thế nào?

Từ thực trạng quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện nêu trên, có nhiều ý kiến đề nghị cần quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai; quy định cụ thể quy trình, thủ tục thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai; quy định các hình thức, biện pháp xử lý khi có vi phạm nhằm góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay; hạn chế tối đa việc thất thoát, lãng phí nguồn tài nguyên quý báu của quốc gia, kịp thời ngăn chặn những tiêu cực, tham ô, tham nhũng, lợi ích nhóm; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân.

5. Về thu hồi đất

Về thu hồi đất là vấn đề rất quan trọng, liên quan tới quyền công dân, quyền con người mà đã được Hiến pháp 2013 quy định. Theo đó, tại khoản 3 Điều 54 của Hiến pháp quy định: “Nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật cần thiết do luật định vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Việc thu hồi đất phải công khai, minh bạch và được bồi thường theo quy định của pháp luật”. Như vậy Hiến pháp đã quy định rõ các trường hợp bị thu hồi đất và Luật đất đai năm 2013 đã cụ thể hóa quy định khoản 3 Điều 54 của Hiến pháp 2013. Tuy nhiên, việc cụ thể hóa của Luật đất đai là quá rộng so với quy định của Hiến pháp. Cụ thể là, việc quy định các trường hợp bị thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là quá nhiều trường hợp bị thu hồi, làm hạn chế quyền của người sử dụng đất; hơn nữa ngoài quy định các trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh (Điều 61) và thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Điều 62), thì Luật đất đai 2013 còn có Điều 64 quy định thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai và Điều 65 quy định thu hồi đất do có nguy cơ đe dọa tính mạng con

người, vì đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường hoặc đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác.

Vì vậy, có nhiều ý kiến đề nghị Luật đất đai cần nghiên cứu xác định rõ, giải thích rõ quy định của Hiến pháp về “trường hợp thật cần thiết”, “vì mục đích quốc phòng, an ninh” và “vì lợi ích quốc gia, công cộng” theo hướng thu hẹp các trường hợp đất bị thu hồi; đồng thời bỏ quy định tại Điều 64 và Điều 65 của Luật đất đai nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp 2013 và bảo đảm quyền công dân, quyền con người trong việc sử dụng đất đai, hạn chế tối đa việc lạm dụng quy định của Hiến pháp để thu hồi đất tràn lan, làm thiệt hại lợi ích chính đáng của người sử dụng đất. Đồng thời, cần quy định rõ các chính sách của Nhà nước đối với người có đất bị thu hồi, như đền bù thỏa đáng, công khai, minh bạch, hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ vay vốn ...nhằm tạo thuận lợi cho họ sớm ổn định cuộc sống.

6. Về Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (Điều 110)

Một số ý kiến cho rằng, Điều 110 của Luật đất đai 2013 quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Nhưng mới chỉ quy định một số trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, sau đó giao cho Chính phủ quy định thêm các trường hợp khác được miễn, giảm. Mặt khác, Luật đất đai quy định rất chung chung các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, không cụ thể, không rõ ràng và cuối cùng giao Chính phủ, bộ ngành quyết định vấn đề này. Vì vậy, các ý kiến này đề nghị cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều 110 để quy định cụ thể ngay trong Luật đất đai những trường hợp nào được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và những trường hợp nào được giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Đồng thời quy định rõ trong Luật đất đai tất cả các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, không nên giao cho Chính phủ quy định, để bảo đảm tính công khai, minh bạch, tránh việc tùy tiện trong thực hiện.

7. Về trách nhiệm và xử lý vi phạm về đất đai

Có một số ý kiến cho rằng, Luật đất đai 2013 đã giao cho nhiều cơ quan, cá nhân (Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản

lý đất đai cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, v v....) có thẩm quyền thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai, quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai; tổ chức, cá nhân sử dụng đất. Về chế tài thì, Luật đất đai 2013 đã có một số quy định về xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, như quy định tại các điều 206, 207, 208 và 209. Tuy nhiên, Luật đất đai chưa quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai, trong quản lý, sử dụng đất đai, v v chưa quy định đầy đủ các hình thức, biện pháp xử lý các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền khi có vi phạm pháp luật về đất đai. Mặt khác các biện pháp xử lý vi phạm đối với cá nhân có thẩm quyền còn rất chung chung, không rõ ràng; đặc biệt là chưa có quy định rõ các hình thức, biện pháp xử lý đối với các cơ quan có thẩm quyền khi có vi phạm pháp luật, quyết định sai trong việc quy hoạch, kế hoạch, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, v v Vì vậy, các ý kiến này đề nghị cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và quy định cụ thể các vấn đề nêu trên.

8. Một số vấn đề khác

- Có một số ý kiến cho rằng, trong những năm qua nguồn đất nông nghiệp bị mất rất nhiều do chuyển đổi mục đích sử dụng như làm khu công nghiệp, khu dân cư, trụ sở làm việc, v v Đề nghị cần có biện pháp quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp

- Một số ý kiến cho rằng vấn đề tích tụ đất đai chưa phù hợp, đề nghị sửa đổi tăng hạn điền lên để phát triển kinh tế.

- Có ý kiến cho rằng, vấn đề tư nhân sở hữu về đất đai đã đặt ra từ lâu rồi, nếu nay thực hiện sẽ phức tạp, do đó nên giữ như hiện nay.

- Có ý kiến cho rằng việc bỏ thuế nông nghiệp cho nông dân là tốt, nhưng hiện nay có nhiều hộ nông dân đã bỏ ruộng hoang, không cày cấy, nếu đánh thuế nông nghiệp sẽ buộc người dân làm ruộng và không để ruộng hoang hóa.

- Hiện nay việc thu hồi đất để làm các dự án giao thông có nhiều bất cập, việc triển khai rất chậm, Nhà nước, dự án tốn rất nhiều tiền để bồi thường cho người có đất bị thu hồi, nên rà soát các quy định của Hiến pháp,

luật, văn bản dưới luật để quy định chặt chẽ, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện việc thu hồi đất.

- Việc quản lý các quỹ đất giao thông còn nhiều bất cập, đất luôn bị lấn, chiếm nhưng rất khó thu hồi lại. Do đó cần quy định rõ trách nhiệm của người quản lý, nếu để đất bị lấn, chiếm thì phải chịu trách nhiệm.

- Có ý kiến cho rằng, hiện nay Bộ tài nguyên và môi trường đang giúp Chính phủ nghiên cứu soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai thì sẽ không có đổi mới. Ý kiến này đề nghị nên giao cho một cơ quan khác soạn thảo luật này để bảo đảm tính khách quan, hạn chế lợi ích nhóm.

Trên đây là các ý kiến tại cuộc tọa đàm của Câu lạc bộ cựu đại biểu Quốc hội và Liên hiệp các hội khoa học, kỹ thuật Việt Nam về đánh giá những bất cập trong thực thi các quy định của pháp luật về đất đai.

TM. Ban CN CLB

Chủ nhiệm

Nơi nhận:

Vũ Mão